

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Lý thuyết vận hành sửa chữa hệ thống lạnh.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:18/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON35...

Giảng viên giảng dạy:Trần Xuân An.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228279	1	2120180070	Cao Tuấn	Anh	11/11/2002	CCQ2018C	6.0	5.5	6.0	
228279	2	2120180076	Nguyễn Quốc	Bảo	18/03/2002	CCQ2018C	8.0	5.0	6.5	
228279	3	2120170042	Nguyễn Ngọc	Chiến	12/07/2001	CCQ2018C	8.0	5.5	6.5	
228279	4	2120180079	Huỳnh Hữu	Cường	24/07/2002	CCQ2018C	7.0	5.5	6.5	
228279	5	2120180078	Ngô Đức	Cường	23/09/1998	CCQ2018C	6.5	5.0	6.0	
228279	6	2120180072	Nguyễn Tiến	Dũng	11/11/2002	CCQ2018C	8.0	5.5	6.5	
228279	7	2120180039	Nguyễn Đình	Dương	17/04/2002	CCQ2018B	1.0	0.0	0.4	
228279	8	2120180080	Dương Huỳnh	Đức	10/01/2002	CCQ2018C	8.0	5.0	6.2	
228279	9	2120170394	Phan Huỳnh	Đức	30/11/2002	CCQ2018C	6.7	5.0	6.0	
228279	10	2120180095	Trương Lý Tuấn	Hải	11/09/2001	CCQ2018C	5.5	5.5	5.5	
228279	11	2120180081	Nguyễn Minh	Hiếu	06/11/2001	CCQ2018C	6.5	5.0	6.0	
228279	12	2120180044	Trần Quang	Hiếu	04/02/2002	CCQ2018B	8.0	6.0	7.0	
228279	13	2120180046	Nguyễn Văn	Hòa	02/03/2002	CCQ2018B	8.0	5.0	6.5	
228279	14	2120180082	Lê Đình Huy	Hoàn	30/10/2001	CCQ2018C	8.0	5.0	6.5	
228279	15	2120180048	Đình Văn	Huy	12/10/2002	CCQ2018B	8.5	7.0	8.0	
228279	16	2120180051	Lê Minh	Lợi	30/05/2002	CCQ2018B	8.0	5.5	6.5	
228279	17	2120180016	Nguyễn Anh	Mỹ	17/01/2000	CCQ2018A	9.0	5.0	7.0	
228279	18	2120180091	Nguyễn Thế	Nghĩa	20/05/1999	CCQ2018C	8.5	6.0	7.0	
228279	19	2120180055	Dà Kriêng Ha	Ngúy	02/02/2002	CCQ2018B	7.0	5.0	6.0	
228279	20	2120180057	Đinh Thiên Thiên	Nhân	24/01/2002	CCQ2018B	6.0	5.0	5.5	
228279	21	2120180056	Phạm Đình	Nhân	04/07/2002	CCQ2018B	7.3	5.5	6.5	
228279	22	2120180059	Đỗ Đình	Phước	07/03/2002	CCQ2018B	5.5	0.0	2.5	
228279	23	2120180060	Lê Văn	Sang	19/05/2001	CCQ2018B	7.0	5.5	6.5	
228279	24	2120180061	Nguyễn Thế	Sơn	11/11/1999	CCQ2018B	8.0	7.0	7.5	
228279	25	2120180062	Nguyễn Nhựt	Tâm	27/10/2000	CCQ2018B	6.3	6.5	6.5	
228279	26	2120180063	Huỳnh Văn	Thích	26/03/2002	CCQ2018B	5.3	5.5	5.5	
228279	27	2120180030	Phạm Minh	Trí	08/03/2002	CCQ2018A	7.5	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Lý thuyết vận hành sửa chữa hệ thống lạnh.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:18/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON35...

Giảng viên giảng dạy:Trần Xuân An.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228279	28	2120170211	Nguyễn Văn	Trị	02/10/2001	CCQ2018C	9.0	6.5	7.5	
228279	29	2120180065	Nguyễn Tấn	Trọng	03/10/2002	CCQ2018B	8.0	5.0	6.5	
228279	30	2120180067	Nguyễn Quốc	Việt	25/02/1998	CCQ2018B	6.5	5.0	6.0	
228279	31	2120060054	Đỗ Hoàng Đình	Vũ	14/12/2000	CCQ2018C	5.5	5.5	5.5	

Số sinh viên có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số sinh viên vắng mặt: 2

Số tờ giấy thi: 29

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Lê Nhật Tuyên



Nguyễn Thị Kim Ngân

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Đức Nhơn



Trần Xuân An